TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 452/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Phạm Lê M**, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: (số cũ: Số 2, tổ 18) nay là số nhà 23, tổ 68, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Chị **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5a, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 312, K3, phố Nguyễn Cao Luyện, phường G, quận L, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tương M, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 15/6/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc An Châu (nữ), sinh ngày 26/8/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An Châu, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L không có,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Lê M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với chị Nguyễn Khánh L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L.

- Về con chung: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc An Châu (nữ), sinh ngày 26/8/2016. Ly hôn giao cho chị Nguyễn Khánh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc An Châu.Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa không xét.

Anh Phạm Lê M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Phạm Lê M và chị Nguyễn Khánh L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Lê M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0005710 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- UBND phường T, quận H,Thành phố Hà Nội;
(để ghi vào sổ hộ tịch:
GCNKH số 51/2016 ngày 15/6/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG